TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-11-2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đường

Bà Hoàng Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú: Xóm H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Hoài Th, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú: Lichtenberger Str.35 10179, Berlin, Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1959;

Ông Trần Văn D, sinh năm 1963;

Đều cư trú cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Trần Thị Hoài Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 17/6/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 06, đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Đến tháng 7/2019 thì chị Th đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Vợ chồng sống xa nhau lại không quan tâm nhau nên tình cảm dần mất đi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Hoài Th.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị Hoài Th có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 09/6/2015. Vì anh T đang làm thủ tục đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nên cháu Nguyễn Trần Bảo N đang được bố mẹ vợ là ông Trần Văn D và bà Đặng Thị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi chị Th đi nước ngoài đến nay. Nếu vợ chồng ly hôn, anh và chị Th thỏa thuận giao cho chị Trần Thị Hoài Th chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, anh và chị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Trần Thị Hoài Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Hoài Th đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức. Chị được anh Nguyễn Văn T và bố mẹ là ông Trần Văn D và bà Đặng Thị Ph thông báo về việc anh T nộp đơn xin ly hôn chị tại Tòa án. Do đó, chị đã gửi bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày: Chị thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng lại sống xa nhau nên tình cảm dần mất đi. Đến tháng 7/2019 thì chị đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài thì vợ chồng không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Chị Th thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Văn T làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 09/6/2015. Hiện con chung đang được bố mẹ chăm sóc nuôi dưỡng từ khi chị đi nước ngoài đến nay vì anh T cũng đang làm thủ tục đi lao động ở nước ngoài. Nếu vợ chồng ly hôn thì nguyện vọng của chị là được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành. Do chị đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức nên chị có nhờ bố mẹ là ông Trần Văn D và bà

Đặng Thị Ph quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trong thời gian chị ở nước ngoài. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức, đi lại khó khăn nên không thể về Việt Nam và có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời chị đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến bố mẹ chị là ông Trần Văn D và bà Đặng Thị Ph, trú tại Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An, bố mẹ chị sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho chị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D và bà Đặng Thị Ph thống nhất trình bày tại bản tự khai như sau: Ông, bà biết anh Nguyễn Văn T làm đơn xin ly hôn với con gái bà là Trần Thị Hoài Th tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bà đã nhận được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc xin ly hôn và đã thông báo cho chị Th biết. Trong thời gian chị Th đi nước ngoài có gửi cháu Nguyễn Trần Bảo Ngân là con chung của chị Th và anh T cho ông, bà trông nom, quản lý, chăm sóc vì anh Nguyễn Văn T cũng đang làm thủ tục đi lao động ở nước ngoài. Hàng tháng chị Th và anh T đều gửi tiền về cho ông, bà nuôi dưỡng cháu. Nguyễn Văn T và Trần Thị Hoài Th ly hôn và thỏa thuận giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng và chị Th có nhờ ông, bà tiếp tục quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo N trong thời gian chị Th đang ở nước ngoài thì ông, bà hoàn toàn đồng ý và cam kết sẽ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo Ngân chu đáo. Về công sức chăm sóc, vợ chồng ông bà và cháu Th, T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận nhiều công việc nên ông D, bà Ph không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nên ông, bà đề nghị Tòa án không triệu tập trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt bà. Việc con gái Trần Thị Hoài Th có nhờ ông, bà nhận các văn bản của Tòa án thì ông, bà sẽ nhận và có trách nhiệm thông báo, gửi cho cháu Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường

hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại huyện V, tỉnh Hà Tĩnh, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Hoài Th hiện cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức; trước xuất cảnh, chị Th có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Trần Thị Hoài Th không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và các đương sự yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trần Thị Hoài Th đang cư trú tại nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với ông Trần Văn D và bà Đặng Thị Ph cư trú tại Việt Nam, đã gửi bản tự khai cùng các giấy tờ, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận nhiều công việc không tham gia phiên tòa được nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Th, ông D, bà Ph phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và lời khai của mình mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử có mặt anh T, vắng mặt chị Th, ông D, bà Ph.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Hoài Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 17/6/2014, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống xa nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện tại, anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Hoài Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Hoài Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Văn T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Hoài Th có 01 con chung. Tuy nhiên, hiện nay chị Th đang ở nước ngoài và anh T cũng đang làm

thủ tục để tiếp tục đi xuất khẩu lao động ra nước ngoài nên anh T và chị Th thỏa thuận: Giao cho chị Trần Thị Hoài Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 09/6/2015 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Do chị Trần Thị Hoài Th đang sinh sống và lao động ở nước ngoài nên có nhờ ông Trần Văn D và bà Đặng Thị Ph (bố, mẹ đẻ của chị Th) trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo Ngân trong thời gian chị Th ở nước ngoài. Ông D, bà Ph tự nguyện nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo Ngân chu đáo cho đến khi chị Th về Việt Nam. Về công sức chăm sóc cháu Bảo Ngân, ông D, bà Ph, chị Th, anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Hoài Th không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân:Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Hoài Th được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Hoài Th có 01 con chung;

Giao cho chị Trần Thị Hoài Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Trần Bảo Ngân, sinh ngày 09/6/2015 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. (Con chung hiện đang do bố, mẹ đẻ của chị Th là ông Trần Văn D và bà Đăng Thị Phúc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị Th ở nước ngoài). Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004019 ngày 20/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn D và bà Đặng Thị Ph có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Trần Thị Hoài Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh